

Số: 20/2021/QĐHG-DS

*Tiền Lãng, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Văn Chính.

Căn cứ vào Điều 416, 417, 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết T bộ vụ việc về Ly hôn, tranh chấp về con chung giữa:

- Người khởi kiện: Anh Vũ Văn T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án cùng tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa các bên hoà giải:

Anh Vũ Văn T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn 10, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2 . Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn T là người trực tiếp nuôi con chung Vũ Gia B, sinh ngày 25/5/20xx. Thời hạn nuôi con tính từ ngày ra quyết định cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- UNND xã H, huyện T;
- (ĐKKH năm 2014)
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Chính**